TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-PT
Ngày: 27/5/2022
"Tranh chấp về thừa kế tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dũng

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Tiến

Ông Phan Ngọc Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 20/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2021/QĐ-PT ngày 26/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐ-PT ngày 19/8/2021; Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 614/TB-TA ngày 07/9/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 39/2021/QĐ-PT ngày 27/9/2021, Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 272/TB-TA ngày 25/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐ-PT ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:**

1.1. Ông Vy Hồng A, sinh năm 1956

1.2. Bà Vy Thị Y, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

1.3. Anh Vy Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố Liên Hiệp 1B, Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Vy D (tên gọi khác: Vy Hồng D), sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố L, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vy D: Ông Huỳnh Ngọc A1, là luật sư của Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 943 Tr, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Vy Hồng Th, sinh năm 1981

3.2. Anh Vy Hồng H, sinh năm 1985

3.3. Anh Vy Thanh H1, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3.4. Bà Vy Thị Thanh B, sinh năm 1942

3.5. Ông Kiều B1, sinh năm 1961

3.6. Chị Kiều Thị V, sinh năm 1986

3.7. Anh Kiều Cao M, sinh năm 1988

3.8. Chị Kiều Thị T1, sinh năm 1992

3.9. Chị Kiều Thị T2, sinh năm 1991

3.10. Chị Kiều Thị T3, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3.11. Bà Lương Thị V1, sinh năm 1968

3.12. Anh Vy Hồng Ch, sinh năm 1980

3.13. Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1980

3.14. Anh Vy Đình T4, sinh năm 1991

3.15. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1991

3.16. Cháu Vy Thiên P, sinh năm 2018

Người đại diện hợp pháp của cháu P là anh Vy Đình T4 và chị Nguyễn Thị M1.

3.17. Chị Vy Thị Y1, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người kháng cáo: Ông Vy D là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2013, ngày 10/5/2013, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 6/6/2013, ngày 28/3/2015, ngày 18/4/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y, anh Vy Hồng T trình bày:*

Về quan hệ huyết thống: Cụ Vy Ba và cụ Nguyễn Thị X có 06 người con gồm: Bà Vy Thị Thanh B; ông Vy Hồng A; Bà Vy Thị Y; ông Vy D; ông Vy

Hồng Thọ, chết ngày 15/6/2002, có 4 người con là anh Vy Hồng T, Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1; bà Vy Thị Ng, chết ngày 23/10/2012 có chồng là ông Kiều B1 và 5 người con là Kiều Thị V, Kiều Cao M, Kiều Thị T2, Kiều Thị T1, Kiều Thị T3.

Ngày 14/11/2002 âm lịch nhằm ngày 17/12/2002, cụ Nguyễn Thị X chết, không có ai khai để làm giấy chứng tử. Ngày 07/01/2005 âm lịch nhằm ngày 15/02/2005 cụ Ba chết nhưng ngày 24/3/2009 mới khai tử và ghi chết ngày 20/02/2008, cụ Ba, cụ X chết không để lại di chúc.

Khi còn sống cụ Ba, cụ X tạo lập được một mảnh vườn diện tích 1.724m^2, 01 căn nhà cấp 4 bao gồm nhà trên, nhà dưới, nhà bếp, chuồng heo, chuồng bò và xây dựng tường rào, cổng ngõ làm nền sân bê tông, trồng một bờ tre dài, cây mít, cây dừa. Năm 1985, ông Vy D lập gia đình với bà Lương Thị V1. Cụ Ba, cụ X cho ông Vy D ½ mảnh vườn với diện tích 862m^2 để làm ăn riêng nhưng vợ chồng ông Vy D vẫn sống chung nhà với cụ Ba, cụ X. Phần đất này hộ ông Vy D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) thửa 117, tờ bản đồ số 27, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh vào ngày 30/9/2004 (sau đây gọi tắt là thửa 117). Diện tích còn là 862m^2 cụ Vy Ba đăng ký kê khai và được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ thửa 124, tờ bản đồ số 27, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh số 03752 QSĐ/2528/QĐ-UB ngày 30/9/2004 đứng tên hộ Vy Ba tại thôn Liên Hiệp 1, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là thửa 124)

Năm 2011-2013, Nhà nước mở đường Dung Quất – Sa Huỳnh đoạn Mỹ Trà – Mỹ Khê, hai thửa đất 117, 124 bị thu hồi để làm đường. Thửa 124 của hộ cụ Vy Ba được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất với tổng số tiền là 533.287.234 đồng và 03 lô đất tái định cư (lô số 2, lô số 4, lô số 6) tại khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi. Do có tranh chấp đối với tài sản trên thửa 124 của vợ chồng cụ Vy Ba, ngày 08/12/2012 tại UBND thị trấn Sơn Tịnh, ông Vy D đưa ra di chúc là (giấy giao vườn ngày 15/6/2002) của cụ Ba, cụ X giao thửa 124 diện tích 862m^2 cho vợ chồng Vy D nên nguyên đơn mới biết. Bản di chúc này theo nguyên đơn là ông Vy D tự lập, không phải ý chí của cụ Ba, cụ X, những người làm chứng không xác nhận cụ Ba, cụ X ký chữ "ký" trước mặt họ nên di chúc không hợp pháp.

Cụ Ba, cụ X chết không để lại nghĩa vụ tài chính gì, nguyên đơn không có công chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà nội và cũng không có công sức tôn tạo, bảo quản đối với di sản của cụ Ba, cụ X nên không có yêu cầu gì.

Tại đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế toàn bộ tiền bồi thường và 3 lô đất tái định cư. Tại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 18/4/2018, nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế số tiền dự án bồi thường đất (đất ở, đất vườn, nhà) là 464.652.650 đồng. Ngày 06/11/2020, các nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chia thừa kế tiền bồi thường về tài sản của cụ Ba, cụ X.

Nguyên đơn yêu cầu không công nhận bản di chúc ngày 15/6/2002 của cụ Ba, cụ X là hợp pháp; chia di sản thừa kế của cụ Ba, cụ X là tiền hỗ trợ, bồi thường về đất là 172.400.000 đồng và 3 thửa đất tái định cư gồm: Lô số 2, lô số 4 và lô số 6, diện tích các lô đất theo bản đồ Quy hoạch phân lô khu tái định cư dự án đường Mỹ Trà- Mỹ Khê khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh, thôn Liên Hiệp 1, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi theo quy định pháp luật cho các đồng thừa kế, yêu cầu được nhận hiện vật. Đối với số tiền bồi thường về tài sản còn lại là 360.887.234 đồng (533.287.234 đồng - 172.400.000 đồng) giao cho ông Vy D nhận, nguyên đơn không tranh chấp.

** Theo bản tự khai ngày 08/8/2013, biên bản làm việc ngày 08/8/2018, 23/4/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Vy D (Vy Hồng Dân) trình bày:*

Về nguồn gốc đất và hàng thừa kế ông thống nhất với trình bày của nguyên đơn. Về năm sinh, ngày tháng năm chết của cha mẹ ông là cụ Ba, cụ X ông thống nhất như nguyên đơn trình bày, khi chết ông không đi làm giấy chứng tử đến ngày 24/3/2009 ông mới làm giấy chứng tử cho cha ông là cụ Ba ghi chết ngày 20/02/2008.

Về tài sản của cha mẹ ông có mảnh vườn 1.724m^2, 01 căn nhà 03 gian cấp 4 trên đất diện tích khoảng 54m^2 (9m x 6m). Ông là con út và ở chung với vợ chồng cụ Ba, cụ X. Năm 1985, ông kết hôn với bà Lương Thị V1 và cùng sống chung với cụ Ba, cụ X. Năm 1995 cha mẹ cho ông ½ mảnh vườn. Khi thực hiện Nghị định 64/CP năm 1996, mảnh vườn của cha mẹ tách thành 02 thửa: Phần đất của cha mẹ cho ông sử dụng là thửa 117 nằm về phía Bắc mảnh vườn, diện tích 862m^2 và được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Vy D; phần đất của cha mẹ ông sử dụng thành thửa 124, diện tích 862m^2 và được cấp GCNQSDĐ ngày 30/9/2004 cho hộ Vy Ba nằm về phía Nam, giáp lạch sông Trà Khúc. Thửa đất 117 cấp cho hộ Vy D năm 2004 là cấp cho vợ chồng ông và 3 con là Vy Hồng Ch, Vy Đình T4 và Vy Thị Y1. Tại thời điểm cấp thửa đất 124 cho hộ Vy Ba thì hộ Vy Ba, theo sổ hộ khẩu gồm cụ Ba, cụ X, ngoài ra không còn ai khác.

Trước khi chết, ngày 15/6/2002, cụ X, cụ Ba có lập di chúc để lại cho vợ chồng ông diện tích đất 862m^2, tại thửa đất số 124. Lúc viết di chúc cha mẹ ông còn minh mẫn và nhờ ông Nguyễn Lợi viết giúp, có hai chị gái ông là bà Vy Thị Thanh B, bà Vy Thị Ng chứng kiến, chữ viết Vy Ba, Nguyễn Thị X phía dưới người viết giấy di chúc cũng do ông Lợi viết và cha mẹ ông chỉ ký chữ "ký". Sau đó, cha ông có bảo ông đi mời các ông Vy Hoài, Hà Vy Quế, Vy Thuấn ký làm chứng và ông có chở cha ông đến nhà ông trưởng thôn Ngô Văn Mẫu để ông Mẫu ký xác nhận vào di chúc nên di chúc là hợp pháp. Ông Vy Thuấn chết năm 2009, ông Nguyễn Thái Lợi, ông Vy Hoài, ông Vy Quế đều đã chết. Khi lập di chúc xong ông đem cất, khi mẹ ông chết năm 2002 ông không công bố di chúc, năm 2005 cha ông chết ông cũng không công bố di chúc. Khi nhà nước đền bù tiền giải phóng mặt bằng đối với phần đất và tài sản trên đất của cha ông

thì phát sinh tranh chấp, nên ông mới nộp bản phô tô di chúc cho UBND thị trấn Sơn Tịnh để giải quyết.

Về tài sản trên thửa đất 117 trước đây có ngôi nhà 3 gian do cụ Ba, cụ X xây dựng. Nhà xuống cấp vợ chồng ông đã sửa chữa lại toàn bộ, ngôi nhà trên thửa 124, diện tích 175m^2 do vợ chồng ông xây dựng mới vào năm 2005,tài sản, vật kiến trúc còn lại trên hai thửa đất vợ chồng ông tạo lập. Theo ông tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và 3 lô đất tái định cư (lô 2, 4, 6) mà nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế là bồi thường tái định cư của thửa 117 cho hộ Vy D. Tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 656.014.080 đồng và 3 lô đất tái định cư (lô 8, 10 và lô 333) ở tỉnh lộ 623, Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) là bồi thường tái định cư của thửa 124 cho hộ Vy Ba theo đúng bảng liệt kê tại phiếu áp giá hộ Vy D do nguyên đơn đã nộp. Ba thửa đất này đã được cấp GCNQSDĐ thành thửa 301, 302, 333 vào năm 2013 và 2016, nay Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp đổi lại cùng ngày 30/12/2017 thành 3 thửa 1312, 271, 270 tổng diện tích 300m^2 cho hộ Vy D.

Trên lô đất số 2, 4 hiện nay có quán cà phê, nền sân bê tông, lợp mái che do con ông là Vy Hồng Ch xây dựng vào cuối năm 2017 và đang sử dụng, lô số 6 có nhà 2 tầng vợ chồng ông xây năm 2014 và đang quản lý, sử dụng, ngoài ra không liên quan đến ai khác. Về diện tích đất lô 2, 4, 6 đo đạc tăng so với bản đồ tái định cư vì quá trình xây dựng do thiếu kiểm tra nên đất tăng, riêng lô số 2 diện tích 127,5m^2, trong đó có 27,5m^2 là vợ chồng ông, bà bỏ tiền ra mua theo giá ưu đãi của Nhà nước, ông bà đã nộp 7 triệu đến 8 triệu đồng cho Nhà nước để được sử dụng phần đất chênh lệch này nên đề nghị Tòa án chỉ giải quyết theo diện tích cấp đất tái định cư mỗi lô là 100m^2.

Cụ Vy Ba và cụ Nguyễn Thị X chết không để lại nghĩa vụ tài chính gì, thửa đất 124 ông là người có công lớn tôn tạo, giữ gìn mảnh đất, chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ từ năm 1990 khi ông bà mất sức lao động đến khi cha mẹ chết.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế 3 lô đất tái định cư lô 2, 4, 6 theo bản đồ quy hoạch phân lô khu tái định cư Mỹ Trà- Mỹ Khê và số tiền bồi thường về đất 172.400.000 đồng ông không đồng ý vì thửa đất 124, tờ bản đồ số 27 cha mẹ đã lập giấy giao đất vườn để lại cho ông, không còn là di sản của cụ Ba, cụ X. Trường hợp có căn cứ chia thừa kế theo pháp luật ông yêu cầu chia công sức ông đã giữ gìn, bảo quản di sản và chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ bằng một kỷ phần thừa kế theo pháp luật, về tài sản trên đất thì Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

** Tại bản trình bày ngày 08/8/2013, bản ghi ý kiến ngày 26/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thị V1 và các con là anh Vy Hồng Ch, chị Lê Thị Trúc L, anh Vy Đình T4, chị Nguyễn Thị M1, chị Vy Thị Y1*: Tất cả thống nhất như lời trình bày của bị đơn ông Vy D.

** Tại bản ghi ý kiến ngày 22/6/2013, biên bản làm việc ngày 08/8/2018 bà Vy Thị Thanh B trình bày*:

Về quan hệ huyết thống, ngày tháng năm chết của cụ Ba, cụ X, bà thống nhất như nguyên đơn, bị đơn trình bày. Bà thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của ông Vy D.

Về 3 lô đất tái định cư và tiền bồi thường về đất 172.400.000 đồng mà nguyên đơn tranh chấp là bồi thường cho hộ Vy D, không phải di sản thừa kế của cha mẹ bà vì khi còn sống cha mẹ đã lập di chúc (giấy giao đất vườn) ngày 15/6/2002 cho ông Vy D thửa đất 124. Ông Vy D là người chăm sóc cha mẹ bà từ năm 1990 đến nay, nhà cha mẹ bà làm khoảng 54m^2 sau năm 1975 là nằm trên thửa 117 sau đó nhà hỏng hết nên vợ chồng Vy D xây mới, sửa chữa lại. Nhà trên thửa 124 và tài sản trên đất do vợ chồng Vy D tạo lập không phải di sản của cha mẹ bà. Trường hợp có căn cứ chia thừa kế theo pháp luật bà yêu cầu giao phần thừa kế mà bà được nhận cho em trai là Vy D được toàn quyền sử dụng, ông Dân phải có nghĩa vụ nộp án phí thay cho bà theo quy định pháp luật.

** Tại bản tự khai, đơn yêu cầu ngày 27/6/2013, biên bản làm việc ngày 08/8/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Kiều B1 đồng thời là đại diện theo ủy quyền cho anh Kiều Cao M, chị Kiều Thị T1 và chị Kiều Thị V, Kiều Thị T3, Kiều Thị T2 trình bày:*

Ông và 05 người con thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của ông Vy D, phần thừa kế mà ông và các con được hưởng của vợ ông Vy Thị Ng trước đây ông và các con có ý kiến giao hết cho 5 đồng thừa kế còn lại. Nay ông và các con thay đổi ý kiến, kỷ phần thừa kế mà ông và 05 người con được hưởng giao hết cho ông Vy D, ông Dân phải chịu án phí phần tài sản được nhận theo pháp luật.

** Tại đơn yêu cầu ngày 03/7/2013, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Các anh Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1 trình bày:* Các anh đồng ý với nội dung trình bày của bên nguyên đơn. Cha các anh là ông Vy Hồng Thọ chết ngày 15/6/2002, có 4 người con là Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1 và Vy Hồng T. Nay nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế di sản cụ Ba, cụ X để lại gồm 03 lô đất tái định cư và tiền bồi thường về đất 172.400.000 đồng các anh đồng ý. Ông Vy Hồng Thọ chết trước cụ Ba, cụ X nên phần thừa kế các anh được hưởng từ ông Vy Hồng Thọ các anh đồng ý giao cho anh Vy Hồng T nhận, anh T phải chịu án phí thay các anh theo quy định của pháp luật.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã tuyên xử*:

1. Đình chỉ xét xử việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y, anh Vy Hồng T đối với bị đơn ông Vy D về chia số tiền hỗ trợ, bồi thường về tài sản cho hộ Vy Ba là 360. 887. 234 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y, anh Vy Hồng T về yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X theo quy định pháp luật.

3. Tuyên bố bản giao đất vườn (di chúc) lập ngày 15/6/2002 của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X là không hợp pháp.

4. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X gồm: Bà Vy Thị Thanh B; ông Vy Hồng A; Bà Vy Thị Y; ông Vy Hồng Thọ (chết ngày 15/6/2002, trước khi cụ Ba chết), có 4 người con là Vy Hồng T, Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1 được hưởng thừa kế thế vị phần của ông Thọ; bà Vy Thị Ng chết ngày 23/10/2012 có chồng là ông Kiều B1 và 5 người con là chị Kiều Thị V, Kiều Cao M, Kiều Thị T2, Kiều Thị T1, Kiều Thị T3 được hưởng thừa kế của bà Ngân; ông Vy D.

5. Xác định di sản thừa kế của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X gồm: 3 lô đất được Nhà nước cấp tái định cư, loại đất ở gồm: Lô số 02-DC1:127,5m^2; lô số 4-DC1:100m^2; lô số 6-DC1:100m^2, tổng cộng 327,5m^2 theo bản đồ Quy hoạch phân lô khu tái định cư dự án đường Mỹ Trà- Mỹ Khê khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi, có tổng giá trị là 3.717.075.000 đồng và số tiền hỗ trợ, bồi thường về đất là 172.400.000 đồng, tổng cộng là 3.889.475.000 đồng khi thu hồi thửa đất 124, tờ bản đồ số 27, thị trấn Sơn Tịnh của hộ Vy Ba, sau khi được khấu trừ giá trị nộp tiền sử dụng đất 03 lô của hộ Vy Ba phải nộp 49.770.000 đồng, còn lại 3.839.705.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X.

6. Về chia di sản thừa kế:

- Giao lô đất số 04, 06, mỗi lô 100m^2, tổng diện tích 200m^2 đất ở theo bản đồ Quy hoạch phân lô khu tái định cư dự án đường Mỹ Trà-Mỹ Khê khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho ông Vy D, 02 lô đất có giá trị là 2.226.600.000 đồng. Giá trị di sản thừa kế gồm 4 kỷ phần ông Dân được nhận là 2.194.117.143 đồng, chênh lệch 32.482.857 đồng, ông Vy D phải thanh toán lại cho Bà Vy Thị Y số tiền 32.482.857 đồng.

Lô 06 ông Vy D được nhận (ký hiệu lô 06 có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án), giới cận được thể hiện hình thể theo các cạnh (A1-3, 3-6, 6-A2, A2-A1).

Lô 04 ông Vy D được nhận (ký hiệu Lô 04 có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án), giới cận được thể hiện hình thể theo các cạnh (A2-6, 6-12, 12-A3, A3-A2).

- Giao lô đất số 02 diện tích 127,5m^2 đất ở theo bản đồ Quy hoạch phân lô khu tái định cư dự án đường Mỹ Trà-Mỹ Khê khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh (nay là phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cho anh Vy Hồng T nhận, (ký hiệu LÔ 02 có sơ đồ bản vẽ kèm theo bản án), giới cận được thể hiện hình thể theo các cạnh (A3-12, 12- A9, A9- A6, A6 - A5, A5-A3), lô đất có giá trị là 1.490.475.000 đồng. Giao cho anh Vy Hồng T nhận số tiền bồi thường về đất của thửa 124 là 172.400.000 đồng, tổng giá trị di sản thừa kế anh T được nhận là 1.662.875.000 đồng, anh T được chia ¼ kỷ phần thừa kế là 137.132.321 đồng, còn 1.525.742.679 đồng giá trị chênh lệch, anh T phải thanh toán lại cho các đồng thừa kế như sau: Thanh toán cho anh Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1 mỗi người được nhận số tiền 137.132.321 đồng; thanh toán cho ông Vy Hồng A được nhận số tiền 548.529.286 đồng; thanh toán

cho Bà Vy Thị Y được nhận số tiền 516.046.429 đồng. Anh T có trách nhiệm nộp tiền sử dụng 3 lô đất tái định cư cho hộ Vy Ba (lô 2, 4, 6) số tiền 49.770.000 đồng cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Vy Hồng T có quyền liên hệ với Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi để nhận số tiền là 172.400.000 đồng.

Trên lô đất số 2, số 4 có nhà tạm do anh Vy Hồng Ch, chị Lê Thị Trúc L xây dựng làm quán cà phê. Buộc anh Vy Hồng Ch, chị Lê Thị Trúc L phải tháo dỡ toàn bộ chân tường gắn hàng rào sắt cạnh A2-A3 của lô số 4, cạnh A3-A5 của lô số 2, toàn bộ nhà tạm có kết cấu (trụ sắt, đà sắt, mái lợp tôn, tường rào chân gạch tô trát có gắn hàng rào sắt, cửa sắt, nền xi măng, nhà vệ sinh ở góc phía tây lô số 4) trên lô đất ký hiệu LÔ 2, LÔ 4 (trong sơ đồ kèm theo bản án) theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/05/2020 để giao hai lô đất được chia cho ông Vy D, anh Vy Hồng T. Ông Vy Hồng T được sở hữu 2 cây xanh giá trị 600.000 đồng, nền lát gạch men ở phía nam trên lô đất số 2 được giao trị giá là 1.317.855 đồng, tổng cộng là 1.917.855 đồng và anh T phải thanh toán lại là 1.917.855 đồng cho anh Vy Hồng Ch, chị Lê Thị Trúc L.

Đối với tài sản nằm trên phần đất lấn chiếm còn lại của lô số 2 các nguyên đơn không tranh chấp nên không giải quyết.

Ông Vy D, anh Vy Hồng T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất được chia thừa kế theo quy định pháp luật.

7. Chi phí định giá tài sản là 1.400.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, chi phí đo đạc đất tranh chấp là 5.000.000 đồng, chi phí thẩm định giá tài sản tranh chấp là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 14.400.000 đồng anh Vy Hồng T đã nộp tạm ứng và chi xong. Các đương sự phải chịu chi phí tố tụng tương ứng với giá trị phần di sản thừa kế được nhận và có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Vy Hồng T chi phí tố tụng như sau: Ông Vy D là 8.228.571 đồng; Bà Vy Thị Y, ông Vy Hồng A mỗi người là 2.057.143 đồng; anh Vy Hồng Th, anh Vy Hồng H, anh Vy Thanh H1 mỗi người là 514.286 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/02/2021, bị đơn ông Vy D có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vy D:

Bản giao đất vườn (di chúc) lập ngày 15/6/2002 của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X thực chất đây là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của cụ Ba và cụ X cho ông Vy D. Như vậy, trước khi chết, cụ Ba, cụ X lập *Bản giao đất vườn (di chúc)* ngày 15/6/2002 để tặng cho vợ chồng phía bị đơn diện tích đất 862m^2, tại thửa đất số 124 nên các tài sản mà Nhà nước bồi thường khi thu hồi thửa đất trên

không còn là di sản của cụ Ba, cụ X. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử vụ án. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về kháng cáo: Ngày 06/02/2021, ông Vy D có đơn kháng cáo đối bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Về thời hạn kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của ông Vy D là hợp lệ.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Vy Thanh H1, ông Kiều B1, chị Kiều Thị V, anh Kiều Cao M, chị Kiều Thị T1, chị Kiều Thị T2, chị Kiều Thị T3, chị Lê Thị Trúc L và chị Nguyễn Thị M1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các đương sự thừa nhận thì: Cụ Vy Ba (chết 15/02/2005) và cụ Nguyễn Thị X (chết 17/12/2002) có 06 người con gồm: Bà Vy Thị Thanh B; ông Vy Hồng A; Bà Vy Thị Y; ông Vy Hồng Thọ (chết ngày 15/6/2002), có 4 người con là Vy Hồng T, Vy Hồng Th, Vy Hồng H, Vy Thanh H1; bà Vy Thị Ng (chết 23/10/2012) có chồng là ông Kiều B1 và 5 người con là Kiều Thị V, Kiều Cao M, Kiều Thị T2, Kiều Thị T1, Kiều Thị T3; ông Vy D.

[2.2] Cụ Vy Ba và cụ Nguyễn Thị X tạo lập được ngôi nhà cấp 4 gắn liền với thửa đất số 347, tờ bản đồ số 3, diện tích 1435m^2, loại đất T, thôn Liên Hiệp, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi ông Vy D lập gia đình với bà Lương Thị V1, hai cụ cho ông Vy D ½ mảnh vườn nhưng vợ chồng ông Vy D vẫn sống chung nhà với cụ Ba, cụ X. Theo bản đồ năm 1996 thì thửa đất số 347 tách thành 2 thửa: Thửa 117 nằm về phía Bắc và thửa 124 nằm về phía Nam, mỗi thửa có diện tích 862m^2, loại đất T, cùng tờ bản đồ 27, thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi). Ngày 30/9/2004, UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ thửa đất

117 cho hộ ông Vy D và cấp GCNQSDĐ thửa đất 124 cho hộ ông Vy Ba, mỗi thửa có diện tích 862m^2.

[2.3] Ngày 10/12/2012, UBND huyện Sơn Tịnh có Quyết định thu hồi đất số 3439/UBND của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại thị trấn Sơn Tịnh để xây dựng Đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê – Trà Khúc, trong đó thu hồi toàn bộ hai thửa đất 117, 124 nêu trên và được Nhà nước đền bù đất, tài sản trên đất, cấp đất tái định cư cho hộ Vy D, hộ Vy Ba gồm:

Đối với hộ Vy D được bố trí 03 lô đất tái định cư, gồm: Lô số 08 –DC1: 100m^2; lô số 10 - DC1: 100m^2 thuộc khu tái định cư thị trấn Sơn Tịnh, Lô 213: 100m^2 thuộc khu dân cư tỉnh lộ 623B. Lô đất số 8, 10 được UBND huyện Sơn Tịnh cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Vy D ngày 15/10/2013 thành thửa 301, 302. Lô 213 được UBND thành phố Quảng Ngãi cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Vy D ngày 21/11/2016 thành thửa 333. Theo dự án đo đạc 20 xã, phường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi thì các thửa đất 301, 302 và 333 nêu trên lần lượt biến động thành các thửa 271, 270 và 1312.

Về khoản tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho hộ Vy D được nhận tiền bồi thường thửa đất 117 là 762.162.080 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 243.772.800 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc là 461.490.080 đồng; cây cối, hoa màu là 40.532.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác: 20.932.000 đồng. Các bên không có tranh chấp đối với thửa đất 117 cũng như các khoản bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Đối với hộ ông Vy Ba được bố trí 3 lô đất tái định cư loại đất ở, gồm: Lô số 02-DC1:100m^2; lô số 4-DC1:100m^2; lô số 6-DC1:100m^2 thuộc khu tái định cư thị trấn Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi. Giá trị nộp tiền sử dụng đất 03 lô của hộ Vy Ba là 245.625.000 đồng (trong đó giá trị hộ dân phải nộp là 49.770.000 đồng, giá trị Nhà nước hỗ trợ 195.855.000 đồng) và các lô đất này chưa được cấp GCNQSDĐ vì có tranh chấp. Ông Vy D là người đại diện ký nhận bàn giao các lô đất tái định cư của hộ Vy Ba tại vị trí số 02, 04 và 06.

Về khoản tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thửa đất 124 là 533.287.234 đồng, trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 172.400.000 đồng; nhà cửa, vật kiến trúc là 360.387.234 đồng; cây cối, hoa màu là 200.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác: 300.000 đồng. Hộ ông Vy D (đại diện hộ ông Vy Ba) đã thống nhất nhận một phần tiền bồi thường về tài sản, nhà cửa, cây cối có trên đất do ông Vy D đang sử dụng trực tiếp với giá trị là 360.887.000 đồng, riêng phần giá trị bồi thường còn lại về đất là 172.400.000 đồng vẫn chưa thực hiện chi trả, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi đang tạm giữ số tiền này.

[2.4] Theo nguyên đơn trình bày thửa 124 của hộ cụ Vy Ba được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất với tổng số tiền là 533.287.234 đồng và 03 lô đất tái định cư (lô số 2, lô số 4, lô số 6) tại khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi là di sản của

cụ Ba, cụ X nên yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: không yêu cầu chia thừa kế tiền bồi thường về tài sản của cụ Ba, cụ X số tiền 360.887.234 đồng (533.287.234 đồng - 172.400.000 đồng), chỉ yêu cầu chia tiền hỗ trợ, bồi thường về đất của cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X là 172.400.000 đồng và 3 thửa đất tái định cư (của thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27, thị trấn Sơn Tịnh) gồm: Lô số 2, lô số 4 và lô số 6.

Bị đơn ông Vy D trình bày trước khi chết, cụ Ba, cụ X lập *Bản giao đất vườn (di chúc)* ngày 15/6/2002 để tặng cho vợ chồng ông diện tích đất 862m^2, tại thửa đất số 124 nên các tài sản mà Nhà nước bồi thường khi thu hồi thửa đất trên không còn là di sản của cụ Ba, cụ X. Do đó, ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Xét *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/6/2002*, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Theo bị đơn trình bày, lúc viết *bản giao đất vườn (di chúc*) cha mẹ ông còn tỉnh táo, minh mẫn và nhờ ông Nguyễn Lợi (Nguyễn Thái Lợi) viết giúp, có hai chị gái ông là bà Vy Thị Thanh B, bà Vy Thị Ng chứng kiến. Chữ viết Vy Ba, Nguyễn Thị X phía dưới người viết cũng do ông Lợi viết và cha mẹ ông chỉ ký chữ "ký". Sau đó cha ông nói ông đi mời ông Vy Hoài, ông Hà Vy Quế, ông Vy Thuấn ký làm chứng và ông có chở cha ông đến nhà Trưởng thôn Ngô Văn Mẫu để ông Mẫu ký xác nhận. Lời trình bày của ông Vy D phù hợp với trình bày của ông Nguyễn Thái Lợi về việc ông Vy Ba có đến nhà nhờ ông viết giúp giấy giao đất vườn, lúc viết giấy có vợ chồng cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X, ông Vy D, bà Vy Thị Ng, bà Vy Thị Thanh B ngoài ra không có ai khác, việc cụ Vy Ba nhờ ông viết giấy giao đất vườn ông chỉ viết một lần (bl 90, 91); phù hợp với trình bày của ông Hà Vy Quế về việc ông xác định chính ông Vy Ba gọi ông đến nhà và nhờ ông ký vào giấy giao đất vườn do ông Vy Ba đưa, lúc ông Vy Ba đưa giấy cho ông ký thì không có mặt những người khác nhưng có mặt bà Nguyễn Thị X và khi đó ông Bao, bà Xừ còn khỏe, minh mẫn (bl 88) và phù hợp với trình bày của ông Ngô Văn Mẫu về việc ông Vy Ba có đến nhà để ông xác nhận vào giấy giao đất vườn, sau khi hỏi ông Vy Ba về việc gia đình ông đã bàn bạc chưa, ông Vy Ba trả lời đã thống nhất rồi thì ông xác nhận để ông Bao làm thủ tục tiếp theo (bl 85, 86). Bà Vy Thị Thanh B khẳng định ông Vy D ở với cha mẹ từ nhỏ, có công nuôi dưỡng cha mẹ nên cha mẹ đã tự nguyện lập bản giao đất vườn tặng cho toàn bộ thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27 cho vợ chồng ông Vy D, bà Lương Thị V1. Tại thời điểm lập giấy này cha mẹ bà minh mẫn, khỏe mạnh, chữ ký trong *bản giao đất vườn (di chúc*) đúng là chữ ký của bà.

Như vậy, có căn cứ để xác định chính cụ Ba, cụ X đã nhờ người viết *bản giao đất vườn (di chúc*), nhờ người ký làm chứng và nhờ Trưởng thôn Ngô Văn Mẫu ký xác nhận; nội dung *bản giao đất vườn* nêu trên đã thể hiện ý chí sau cùng của cụ Ba, cụ X. Việc nguyên đơn cho rằng bản giao đất vườn trên do ông Vy D tự lập, không phải ý chí của cụ Ba, cụ X là không đúng.

[3.2] Theo *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/6/2002* có nội dung:

"...Đến nay vợ chồng tôi già yếu không biết chết vào lúc nào. Vậy 2 vợ chồng tôi quyết định viết giấy này giao lại mảnh vườn thổ cư mà vợ chồng tôi đứng tên sở hữu chủ cho con trai tôi trọn quyền sử hữu để con trai út tôi là Vy D lo chăm sóc vợ chồng tôi lúc đau yếu và đến ngày vợ chồng tôi qua đời cũng như thờ cúng hương khói sau này. Đất vườn thổ cư của vợ chồng tôi ở tờ bản đồ số 27, số thửa 124, diện tích 862m^2 được nhà nước cấp sổ đỏ.....Khi vợ chồng tôi viết giấy di chúc này là 2 chúng tôi còn mạnh khỏe, tinh thần minh mẫn, sáng suốt, không bị 1 sự gò ép nào. Một lần nữa vợ chồng tôi quyết định giao mảnh vườn của tôi đã ghi rõ trên cho vợ chồng con trai tôi là Vy D và Lương Thị Vl trọn quyền sử dụng và sở hữu chủ...

Trong *bản giao đất vườn (di chúc)* cụ Ba và cụ X đã xác định: Bị đơn Vy D từ nhỏ ăn ở với hai cụ từ khi hai cụ còn mạnh khỏe cho đến khi hai cụ già yếu, đau ốm đều do bị đơn chạy chữa và nuôi dưỡng cho hai cụ chu đáo. Do đó, hai cụ quyết định giao mảnh vườn của hai cụ cho vợ chồng bị đơn trọn quyền sử dụng và sở hữu chủ với điều kiện là bị đơn phải lo chăm sóc hai cụ lúc đau yếu và đến ngày vợ chồng hai cụ qua đời, cũng như thờ cúng hương khói sau này.

Tuy tiêu đề ghi là *bản giao đất vườn (di chúc)* nhưng có nội dung thể hiện tặng cho tài sản, cụ Ba, cụ X đã định đoạt giao lại mảnh vườn thổ cư (thửa số 124, tờ bản đồ số 27) mà hai cụ đứng tên sở hữu cho ông Vy D trọn quyền sở hữu để ông Vy D lo chăm sóc hai cụ lúc đau yếu và thờ cúng hai cụ khi chết.

Tại phiên tòa các bên đương sự đều thừa nhận: Khi cụ Ba và cự Xừ còn sống thì vợ chồng bị đơn là người sống chung cùng hai cụ và có nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc mãi đến khi hai cụ qua đời. Hiện nay bị đơn là người thờ cúng cụ Ba và cụ X.

Như vậy, việc định đoạt tài sản đất vườn thổ cư này của hai cụ thực chất là việc tặng cho tài sản có điều kiện, chứ không phải định đoạt tài sản sau khi chết, phù hợp với Điều 461 Bộ luật dân sự 1995 về hợp đồng tặng cho tài sản, theo đó:*"Hợp đồng tặng cho là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên tặng cho giao tài sản của mình và chuyển quyền sở hữu cho bên được tặng cho mà không yêu cầu đền bù, còn bên được tặng cho đồng ý nhận"*; khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 1995 quy định: *"Bên tặng cho có thể yêu cầu bên được tặng cho thực hiện một hoặc nhiều nghĩa vụ dân sự trước hoặc sau khi tặng cho. Điều kiện tặng cho không được trái pháp luật, đạo đức xã hội"* trong khi *"Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết"* (Điều 649 Bộ luật dân sự 1995). Do đó, *bản giao đất vườn (di chúc)* nêu trên không đòi hỏi phải đáp ứng các điều kiện của di chúc hợp pháp. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định *bản giao đất vườn (di chúc)* là di chúc và căn cứ các điều kiện có hiệu lực của di chúc để cho rằng *bản giao đất vườn (di chúc)* không có hiệu lực là không phù hợp với pháp luật tại thời đểm các cụ định đoạt tặng cho tài sản có điều kiện cho phía bị đơn.

[3.3] Thực tế, ông Vy D ở với cụ Ba, cụ X từ khi còn nhỏ. Sau khi ông Vy D lập gia đình thì cụ Ba, cụ X cho vợ chồng ông Vy D ½ thửa đất 347 (sau này được tách thành hai thửa 117 và 124) nhưng vợ chồng ông Vy D vẫn ở với cụ

Ba, cụ X. Năm 2005, sau khi cụ Ba, cụ X chết, ông Vy D tiến hành xây dựng lại nhà và các công trình trên đất như xây tường rào bao quanh thửa đất 124, thì phía nguyên đơn ông Vy Hồng Dân, anh Vy Hồng H là người trực tiếp tham gia xây dựng nhà cho phía bị đơn, nhưng không có ý kiến tranh chấp khiếu nại gì, chỉ từ sau khi có dự án bồi thường đường Mỹ Trà - Mỹ Khê thì nguyên đơn mới tranh chấp.

Theo công văn số 532 ngày 15/7/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Sơn Tịnh, Công văn 407/BQL ngày 17/04/2020 và tài liệu do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi cung cấp thể hiện: Tại thời điểm kiểm kê đất đối với thửa đất 124 đứng tên hộ ông Vy Ba có tài sản của hộ ông Vy D, do ông Vy D kiểm kê và ký xác nhận khối lượng, gồm các công trình sau: Nhà IV C (diện tích 175,5m^2), nhà tắm NT2 (diện tích 3,15m^2), nhà vệ sinh (diện tích 3,31m^2), sân bê tông xi măng, tường rào xây gạch lưới B40, khối xây gạch trụ cổng, cổng ngõ song sắt, đan bê tông cốt thép, khối xây gạch, giếng đóng, công tơ điện, tường rào xây gạch trụ bê tông lưới B40, ngoài ra có một số cây cối khác trên đất. Theo giấy xác nhận ngày 09/7/2018 (bl 974) ông Trần Dương trình bày, năm 2005 ông là thợ xây chính có nhận làm nhà của ông Vy D cấp 4B, diện tích 175m^2, trong đó có công trình phụ như nhà vệ sinh, buồng tắm, tường rào, cổng ngõ… trên thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27, lúc làm nhà cho ông Vy D có ông Vy Hồng A và anh Vy Hồng H cùng làm với ông cho đến khi hoàn thành công trình. Tại biên bản làm việc ngày 26/3/2020 - bl 980, ông Vy Hồng A, anh Vy Hồng H thừa nhận sau khi cụ Vy Ba chết khoảng 1 đến 2 năm thì ông A, anh Hiếu có tham gia làm thợ phụ cùng với ông Trần Dương xây dựng 01 căn nhà cho ông Vy D trên mảnh đất phía Nam, căn nhà này dạng nhà lô, diện tích xây dựng khoảng 175m^2, từ đó ông A, anh Hiếu xin thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu chia tài sản là giá trị nhà, vật kiến trúc trên thửa đất 124 vì nhà này của ông Vy D.

[3.4] Mặt khác, cũng theo *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/02/2002,* cụ Ba, cụ X đã khẳng định con trai lớn là Vy Hồng Thọ đã có vợ và có gia đình đất vườn và nhà riêng, con trai thứ là Vy Hồng A có vườn của nhà thờ và ở riêng, *"Chỉ có con trai út là Vy D từ nhỏ ăn ở với vợ chồng tôi khi vợ chồng tôi còn mạnh cho đến hôm nay vợ chồng tôi già yếu đau ốm đều do con trai út là Vy D chạy chữa và nuôi dưỡng cho 02 vợ chồng tôi chu đáo".* Bà Vy Thị Thanh B trình bày khi còn sống cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X đã cho đất các con. Do đó, việc hai cụ định đoạt tặng cho tài sản thửa đất 124 cho ông Vy D là phù hợp với thực tế quá trình sử dụng đất của phía bị đơn.

[3.5] Như đã nhận định trên thì căn cứ *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/02/2002*, cụ Vy Ba, cụ Nguyễn Thị X đã định đoạt tặng cho ông Vy D thửa đất 124. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Sơn Tịnh cấp ngày 30/9/2004, thửa đất 124, diện tích 862m^2 thì người đứng tên là hộ ông Vy Ba (không phải ông Vy D). Theo bị đơn trình bày, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND thị trấn Sơn Tịnh làm hồ sơ đại trà, trên cơ sở hiện trạng quản lý, sử dụng và việc kê khai đất trước đó, đơn

xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải của cụ Vy Ba ký nên mặc dù đã được cha mẹ cho đất từ năm 2002 nhưng đến năm 2004, cụ Vy Ba vẫn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/9/2021 và các biên bản làm việc ngày 25/10/2021, ngày 27/10/2021, phía nguyên đơn xác định cụ Vy Ba không biết chữ (phía bị đơn cho rằng cụ Vy Ba chỉ viết được "ký"); nguyên đơn và bị đơn đều xác định chữ viết và ký trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 12/5/2004 (thửa đất 124, tờ bản đồ số 27), được UBND thị trấn Sơn Tịnh xác nhận ngày 28/5/2004 không phải chữ viết và chữ ký của cụ Vy Ba. Theo Công văn số 553/CNTPQN ngày 15/4/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi cung cấp thông tin thể hiện tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh thành phố Quảng Ngãi chỉ lưu danh sách, tờ trình số 86/TTr-ĐCNN ngày 29/9/2004 và Quyết định tập thể số 2528/QĐ-CT ngày 30/9/2004, ngoài ra không lưu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của cụ Vy Ba nên không có cơ sở xem xét kiểm tra trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, nếu Tòa án xác minh mẫu chữ ký trong đơn không đúng của cụ Vy Ba thì việc cấp giấy chứng nhận là chưa đảm bảo theo quy định. Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Vy Ba đối với thửa đất số 124 là chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[4] Từ nhận định trên, có căn cứ xác định khi còn sống cụ Ba, cụ X đã định đoạt tặng cho vợ chồng ông Vy D quyền sử dụng thửa đất số 124, tờ bản đồ số 17 theo *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/02/2002*. Từ khi được tặng cho đất, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các điều kiện của cụ Ba, cụ X theo *bản giao đất vườn (di chúc*) *ngày 15/02/*2002. Vì vậy, thửa đất số 124 (được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản trên đất khi thu hồi với số tiền 172.400.000 đồng và 03 lô đất tái định cư gồm lô 2, lô 4, lô 6) không còn là di sản của cụ Ba, cụ X. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy D, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản là 1.400.000 đồng, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, chi phí đo đạc 5.000.000 đồng, chi phí thẩm định giá 6.000.000 đồng, tổng cộng là 14.400.000 đồng. Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn ông Vy Hồng A, anh Vy Hồng T và Bà Vy Thị Y phải chịu các chi phí trên, mỗi người phải chịu số tiền 4.800.000 đồng. Anh Vy Hồng T đã nộp tạm ứng và chi xong nên ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y mỗi người phải hoàn trả cho anh Vy Hồng T số tiền 4.800.000 đồng *(bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí sơ thẩm được xác định như sau:

Ông Vy Hồng A phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/07531 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, hoàn trả cho ông Vy Hồng A số tiền 3.297.000 đồng.

Bà Vy Thị Y phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/07532 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, hoàn trả cho Bà Vy Thị Y số tiền 3.297.000 đồng.

Anh Vy Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số số AA/2010/07533 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, hoàn trả cho anh Vy Hồng T số tiền 3.297.000 đồng.

[7] Về án phí phúc thẩm: Ông Vy D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Vy D.

[8] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Vy D, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ các Điều 131, 461, 466 của Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y, anh Vy Hồng T về yêu cầu chia thừa kế số tiền hỗ trợ, bồi thường về tài sản cho hộ Vy Ba là 360.887.234 đồng *(ba trăm sáu mươi triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm ba mươi bốn đồng).*

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y, anh Vy Hồng T về yêu cầu chia di sản thừa kế số tiền 172.400.000 đồng và 03 thửa đất tái định cư (của thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27, thị trấn Sơn Tịnh) gồm: Lô số 2, lô số 4 và lô số 6 có diện tích theo bản đồ Quy hoạch phân lô khu tái định cư dự án đường Mỹ Trà- Mỹ Khê khu dân cư thị trấn Sơn Tịnh, thôn Liên Hiệp 1, thị trấn Sơn Tịnh (nay là Phường Trương Quang Trọng), thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Vy D được quyền liên hệ đến các cơ quan có thẩm quyền để nhận các khoản bồi thường và đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Vy Hồng A, anh Vy Hồng T và Bà Vy Thị Y mỗi người phải chịu tố tụng số tiền 4.800.000 đồng. Anh Vy Hồng T đã nộp tạm ứng và chi xong nên buộc ông Vy Hồng A, Bà Vy Thị Y mỗi người phải hoàn trả cho anh Vy Hồng T số tiền 4.800.000 đồng *(bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Vy Hồng A phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/07531 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh; hoàn trả cho ông Vy Hồng A số tiền 3.297.000 đồng *(ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng)*.

- Bà Vy Thị Y phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/07532 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh; hoàn trả cho Bà Vy Thị Y số tiền 3.297.000 đồng *(ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng)*.

- Anh Vy Hồng T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 3.597.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số số AA/2010/07533 ngày 17/6/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh; hoàn trả cho anh Vy Hồng T số tiền 3.297.000 đồng *(ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng)*.

5. Về án phí phúc thẩm: Ông Vy D không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả cho ông Vy D số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006815 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Dũng